TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102/**2022/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 30 tháng* 5 *năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ***Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;***

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Cảnh Tâm làm đại diện theo giấy ủy quyền 88/NHNo.NHN-UQ ngày 24/01/2022 của ông Nguyễn Đức Quân – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

*** Bị đơn**: ***Chị Nguyễn Thị Phi N***, sinh năm 1972; HKTT: Số 53 Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Do anh Đỗ Chu Đ đại diện theo ủy quyền.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- ***Anh Đỗ Chu Đ***, sinh năm 1972; HKTT: Số 11 ngách 19/10 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- ***Chị Hoàng Thị H***, sinh năm 1979 và ***cháu Đỗ Hoàng P*** (sinh năm 2007); HKTT: T7 K8 B, thành phố H, tỉnh Q; Nơi ở: Số 23 ngõ 69 đường X (số cũ: Căn hộ

11 nhà N1 TTQĐ BTL C), phường X, quận T, thành phố H. Cháu P do chị Hoàng Thị H (mẹ đẻ) đại diện theo pháp luật.

Do anh Đỗ Chu Đ đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Phi N do anh Đỗ Chu Đ làm đại diện theo ủy quyền công nhận còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 20/5/2022 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ngày 15/3/2017 dư nợ gốc: 4.650.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.362.416.667 đồng; Nợ lãi quá hạn: 116.489.583 đồng.

- Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ngày 12/4/2016 dư nợ gốc: 2.462.285.718 đồng, trong đó:

+ Giấy nhận nợ (lần 1) dư nợ gốc: 803.571.436 đồng; Nợ lãi trong hạn: 225.677.541 đồng; Nợ lãi quá hạn: 42.841.808 đồng.

+ Giấy nhận nợ (lần 2) dư nợ gốc: 1.658.714.282 đồng; Nợ lãi trong hạn: 474.057.598 đồng; Nợ lãi quá hạn: 75.928.024 đồng.

Tổng dư nợ gốc và lãi phải trả theo 02 Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ngày 15/3/2017 và Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ngày 12/4/2016 tạm tính đến ngày 20/5/2022 là: 9.409.696.939 đồng. Trong đó: dư nợ gốc là: 7.112.285.718 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.062.151.806 đồng; Nợ lãi quá hạn: 235.259.415 đồng.

2.2. Hai bên thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

+ Ngày 30/6/2022: thanh toán nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016 (giấy nhận nợ lần 1) số tiền: 803.571.436 đồng.

+ Ngày 30/9/2022: thanh toán 1 phần nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016 (giấy nhận nợ lần 2) số tiền: 1.000.000.000 đồng.

+ Ngày 31/12/2022, thanh toán nốt nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016 (giấy nhận nợ lần 2) số tiền: 658.714.282 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày 31/12/2022 của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016.

+ Trường hợp chị Nguyễn Thị Phi Ntất toán Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016, Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp các tài sản bảo đảm sau:

Tài sản thứ 1: Căn hộ số 607 nhà N6C, Khu đô thị Trung hòa – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu hợp pháp và của riêng chị Nguyễn Thị Phi Ntheo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 720390, số vào sổ cấp GCN QSD đất H-1621/2006/QĐ-UB/455.2006, số GCN: AE 720390, MS 3431050 do UBND quận Thanh Xuân cấp ngày 18/09/2006, đứng tên bà Đặng Thị Sáu, ông Phạm Tuấn Quân. Đăng ký chuyển nhượng cho chị Nguyễn Thị Phi Ntại VPĐK đất và nhà quận Thanh Xuân.

Tài sản thứ 2: căn hộ 11 nhà N1, TT QĐ BTL Công Binh, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10103138038, hồ sơ gốc số 5350.2001 948.2001.QĐUB do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2001, đứng tên ông Bùi Hữu T, bà Lê Thị N. Đăng ký sang tên cho anh Đỗ Chu Đ tại Sở Địa chính Nhà đất Hà Nội ngày 23/01/2002.

+ Ngày 31/3/2023: thanh toán 1 phần nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ký ngày 15/03/2017 số tiền: 1.550.000.000 đồng.

+ Ngày 30/6/2023: thanh toán 1 phần nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ký ngày 15/03/2017 số tiền: 1.550.000.000 đồng.

+ Ngày 30/9/2023: thanh toán nốt phần nợ gốc của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ký ngày 15/03/2017 số tiền: 1.550.000.000 đồng.

+ Ngày 31/12/2023: thanh toán toàn bộ nợ lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ký ngày 15/03/2017.

- Sau khi chị Nguyễn Thị Phi N tất toán Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201600350/HĐTD ký ngày 12/04/2016 và Hợp đồng tín dụng dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân số 201700339/HĐTD ký ngày 15/03/2017 thì Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp Tài sản là Thửa đất số 29A, tờ bản đồ số 6G-IV-24 tại địa chỉ số 11 ngách 19/10 phố Đ, phường K, quận Đ, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 123895, số vào sổ cấp GCN: CS 14176 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 28/04/2017 cho chị Nguyễn Thị Phi

N.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Phi N vi phạm bất kỳ 01 kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Agribank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi số tiền còn thiếu theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank Chi nhánh Nam Hà Nội có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Phi Nđể thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phi N (do ông Đỗ Chu Đ đại diện theo ủy quyền) chịu nguyện chịu cả 58.704.848 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 58.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (Theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0067198 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Ngô Thị Vân